

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM KHÊ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2022/HS - ST
Ngày 31 tháng 8 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ- TỈNH PHÚ THỌ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*Bà Đinh Thị Thu Huyền.

*Các hội thẩm nhân dân:*Ông Nguyễn Trọng Hùng và ông Vũ Mạnh Cường.

- Thư ký phiên tòa:Ông Nguyễn Thế Vinh-Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa:Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 61/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2022/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 61/2022/HSST - QĐHPT ngày 15 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo:

1, Họ tên: Vũ Anh T, Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày 31 tháng 01 năm 1979 tại huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Nơi cư trú: phường H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12

Bố đẻ: Vũ Công L, sinh năm 1950, Mẹ đẻ: Đỗ Thị H, sinh năm 1951, hiện đều ở phường H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

Vợ: Trần Thị Minh H, sinh năm 1983 (đã ly hôn)

Bị cáo có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2012

Tiền sự: Không

Nhân thân:

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 04 ngày 27/01/2014, Vũ Anh T bị Công an huyện C xử phạt 5.000.000đ về hành vi mua trái phép pháo nổ.

+ Tại Quyết định số 61 ngày 15/8/2011, Vũ Anh T bị Công an huyện C xử phạt cảnh cáo về hành vi vi phạm trật tự công cộng.

+ Tại Bản án số 70/2013/HSST ngày 29/11/2013 Vũ Anh T bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Phú Thọ xử phạt 5.000.000đ về tội Đánh bạc (số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc dưới 5.000.000đ). Đã thi hành xong toàn bộ bản án vào năm 2013.

Tiền án:

+ Tại bản án số 33/2017/HSST ngày 14/9/2017 Vũ Anh T bị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xử phạt 05 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (Chấp hành xong hình phạt ngày 16/4/2020, đã thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm).

+ Tại Bản án số 64/2021/HSST ngày 17/9/2021 Vũ Anh T bị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xử phạt 13 tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc (Chưa đi chấp hành án).

Bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 07/4/2022, áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú ngày ngày 13/4/2022. Ngày 09/5/2022 đến ngày 16/8/2022 bị cáo Vũ Anh T đi chấp hành án phạt 13 tháng tù theo Bản án số 64/2021/HSST ngày 17/9/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ tại Trại giam Y, tỉnh Sơn La. Ngày 17/8/2022 bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ.

2, Họ tên: Lê Tuyên P, Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày 15 tháng 09 năm 1992 tại huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Nơi cư trú: xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12

Bố đẻ: Lê Viết T (đã mất); Mẹ đẻ: Hoàng Thị Đ, sinh năm 1952, hiện ở xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1993, hiện ở xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Bị cáo có 02 người con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2019.

Nhân thân: Không

Tiền sự: Không

Tiền án: Tại Bản án số 200/2020/HSST ngày 09/12/2020, Lê Tuyên P bị Tòa án nhân dân huyện Đ, thành phố Hà Nội xử phạt 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng kể từ ngày tuyên án về tội Đánh bạc (thi hành xong án phí năm 2021).

Bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 07/4/2022, áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú ngày ngày 13/4/2022. Hiện đang tại ngoại tại xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

3, Họ tên: Trương Sỹ B, Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày 21 tháng 09 năm 1998 tại huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Nơi cư trú: xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12

Bố đẻ: Trương Văn H, sinh năm 1972; Mẹ đẻ: Lê Thị M, sinh năm 1975, hiện đều ở xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Vợ, con: Chưa có

Nhân thân: Không

Tiền án, Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 07/4/2022, áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú ngày ngày 13/4/2022. Hiện đang tại ngoại tại xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

4, Họ tên: Bùi Sỹ T, Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày 08 tháng 03 năm 1993 tại huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Nơi cư trú: xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không
Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12
Bố đẻ: Bùi Văn H (đã mất); Mẹ đẻ: Bùi Thị T, sinh năm 1964, hiện ở xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Vợ, con: Chưa có

Nhân thân: Không

Tiền án, Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 07/4/2022, áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú ngày ngày 13/4/2022. Hiện đang tại ngoại tại xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

5, Họ tên: Bùi Văn B, Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày 06 tháng 04 năm 1991 tại huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Nơi cư trú: xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12

Bố đẻ: Bùi Văn B, sinh năm 1962; Mẹ đẻ: Hoàng Thị N, sinh năm 1964, hiện đều ở xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Vợ, con: Chưa có

Nhân thân: Không

Tiền án, Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 07/4/2022, áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú ngày ngày 13/4/2022. Hiện đang tại ngoại tại xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

6, Họ tên: Bùi Hoàn H, Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày 26 tháng 07 năm 1989 tại huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Nơi cư trú: xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12

Bố đẻ: Bùi Văn C, sinh năm 1956; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1957, hiện đều ở xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Vợ: Nguyễn Thị Huyền T, sinh năm 1993, hiện ở xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Bị cáo có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2017, con nhỏ nhất sinh năm 2022.

Nhân thân: Không

Tiền án, Tiền sự: Không

Bị cáo không bị bắt, tạm giữ. Áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” ngày 13/4/2022. Hiện đang tại ngoại tại xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

(Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa)

- Người bào chữa cho bị cáo Lê Tuyên P: Bà Bùi Thu H - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 07/04/2022, Vũ Anh T, sinh năm 1979 ở Phở Tân An, phường H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ gặp Bùi Sỹ T, sinh năm 1993, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ; Bùi Văn B, sinh năm 1991, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ; Trương Sỹ B, sinh năm 1998, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ; Lê Tuyên P, sinh năm 1992, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ và Bùi H, sinh năm 1989, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ tại ngã tư xã T, huyện C. Tại đây, Vũ Anh T, Bùi Sỹ T, Bùi Văn B, Trương Sỹ B, Lê Tuyên P và Bùi H cùng rủ nhau vào đồi T, thuộc khu A, xã T để đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa sát phạt nhau bằng tiền, tất cả đều đồng ý. Khi đi, Trương Sỹ B cầm theo 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 01 chiếc kéo chuỗi bằng nhựa màu hồng, lưỡi sáng màu bằng kim loại dài khoảng 07cm và vỏ bao thuốc lá Thăng Long. Khi đến bãi đất trống trên đồi T, các đối tượng ngồi thành hình vòng tròn trên nền đất để đánh bạc. H dùng kéo cắt 04 quân bài hình tròn từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long. Sau khi cắt xong H đúc kéo vào túi áo đang mặc. Sau đó các đối tượng trên dùng 04 quân bài cùng bát sứ, đĩa sứ mà Trương Sỹ B mang theo để làm công cụ đánh bạc. Các đối tượng thỏa thuận trồng cửa (đặt cửa) thấp nhất là 50.000đ/1 ván, ai đánh cao hơn thì tù. Bùi H là người cầm cái xóc đĩa. Quá trình đánh bạc các đối tượng không phải nộp tiền hồ (tiền thuê địa điểm đánh bạc) cho ai.

Hình thức đánh bạc xóc đĩa là: “Cho 04 quân bài hình tròn được cắt từ lá vỏ Bo thuốc lá Thăng Long có một mặt màu trắng, một mặt màu vàng vào trong một bát sứ và úp đĩa sứ lên và xóc. Nếu khi mở bát ra có 02 hoặc 04 quân bài cùng sấp hoặc cùng ngửa thì là cửa chắn, nếu có 01 hoặc 03 quân bài ngửa hoặc sấp thì về cửa lẻ. Người đánh bạc đặt cửa nào khi mở bát ra cửa đấy thì thắng bạc và được người cầm cái trả tiền bằng số tiền đã đặt cửa còn ngược lại thì thua bạc và người cầm cái thu số tiền người đó đã đặt cửa”.

Trước khi tham gia đánh bạc Vũ Anh T có 1.060.000đ, Bùi Sỹ T có 1.100.000đ, Bùi Văn B có 1.000.000đ, Trương Sỹ B có 1.500.000đ, Lê Tuyên P có 1.000.000đ, Bùi H có 750.000đ. Các đối tượng này sử dụng toàn bộ số tiền trên vào mục đích đánh bạc. Như vậy, tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc là 6.410.000đ.

Các đối tượng đánh bạc liên tục đến 15 giờ 20 phút cùng ngày thì bị Công an huyện C phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ tại chiếu bạc 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 01 vỏ Bo thuốc lá Thăng Long đã bị cắt, 04 quân bài hình tròn được cắt từ vỏ Bo thuốc lá Thăng Long và số tiền 6.350.000đ. Quá trình bắt quả tang Bùi H đã bỏ chạy thoát.

Đến ngày 12/4/2022, Bùi H đã đến Công an huyện C đầu thú, đồng thời tự nguyện giao nộp số tiền 60.000đ là tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc mà bị can cầm theo khi bỏ chạy.

Tại bản cáo trạng số: 44/CT- VKSCK- HS ngày 12 tháng 7 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Phú Thọ đã truy tố bị cáo Vũ Anh T về tội “Đánh bạc” theo điểm d khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự; Truy tố các bị cáo Bùi Sỹ T, Bùi Văn B, Trương Sỹ B, Lê Tuyên P và Bùi H về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thú nhận hành vi phạm tội nay không còn lời bào chữa nào khác.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C thực hành quyền công tố nhà nước tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị: Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Vũ Anh T, Lê Tuyền P, Trương Sỹ B, Bùi Sỹ T, Bùi Văn B, Bùi H phạm tội “Đánh bạc”.

- *Áp dụng điểm d Khoản 2 Điều 321; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 2 Điều 56, Điều 38 Bộ luật hình sự;*

Xử phạt: Vũ Anh T 37 (B bảy) tháng tù, tổng hợp hình phạt 13 (Mười B) tháng tù của bản án số 64/2021/HSST ngày 17/9/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ. Buộc bị cáo pH chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 50 (Năm mươi) tháng tù. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ của lần phạm tội này (từ ngày 07/4/2022 đến ngày 13/4/2022) và thời gian đã chấp hành của bản án số 64/2021/HSST ngày 17/9/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ (từ ngày 09/5/2022 đến ngày 16/8/2022). Thời hạn tù tính từ ngày 17/8/2022.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Vũ Anh T.

- *Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Khoản 2 Điều 56, Điều 38 Bộ luật hình sự;*

Xử phạt: Lê Tuyền P 12 đến 15 tháng tù. Tổng hợp hình phạt của bản án số 200/2020/HSST ngày 09/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ, thành phố Hà Nội (Bị cáo bị xử phạt 10 (Mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo), buộc bị cáo P pH chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án từ 22 đến 25 tháng tù. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ của lần phạm tội trước (từ 23/7/2020 đến 26/7/2020) và lần phạm tội này (từ 07/4/2022 đến 13/4/2022). Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Tuyền P.

- *Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự;*

Xử phạt: Trương Sỹ B 18 đến 21 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ là 06 ngày (từ ngày 07/4/2022 đến ngày 13/4/2022) quy đổi bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trương Sỹ B.

- *Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự;*

Xử phạt: Bùi Sỹ T 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ là 06 ngày (từ ngày 07/4/2022 đến ngày 13/4/2022) quy đổi bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Bùi Sỹ T.

- *Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự;*

Xử phạt: Bùi Văn B 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ là 06 ngày (từ ngày 07/4/2022 đến ngày 13/4/2022) quy đổi bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Bùi Văn B.

- *Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự;*

Xử phạt: Bùi H 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Bùi H.

* Người bị kết án cải tạo không giam giữ pH thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Điều 99, 100, 101 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian chấp hành án các bị cáo Trương Sỹ B, Bùi Sỹ T, Bùi Văn B, Bùi HpH thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ. Khấu trừ 5% thu nhập hàng tháng của bị cáo Trương Sỹ B, Bùi Sỹ T, Bùi Văn B, Bùi H là 155.000đ/ 01 tháng/ 1 bị cáo. Việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hàng tháng. Số tiền các bị cáo pH nộp khấu trừ thu nhập tương ứng với thời gian mà các bị cáo pH chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Trường hợp các bị cáo không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì pH thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ theo quy định tại khoản 4, Điều 36 của Bộ luật hình sự. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng là 04 giờ/ 01 ngày/ 1 bị cáo và 05 ngày/01 tuần/1 bị cáo.

* Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, bkhoản 1điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 01 vỏ Bo thuốc lá Thăng Long đã bị cắt, 04 quân bài hình tròn được cắt từ vỏ Bo thuốc lá Thăng Long.

Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 6.410.000đ (Sáu triệu bốn trăm mười nghìn đồng).

(Theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu vật chứng ngày 13/7/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C)

* Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Bn thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộccác bị cáo Vũ Anh T, Lê Tuyên P, Trương Sỹ B, Bùi Sỹ T, Bùi Văn B, Bùi Hmỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Lê Tuyên P vắng mặt nhưng có gửi quan điểm bào chữa cho bị cáo P. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo P được hưởng mức án thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên của bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định và hợp pháp.

[2] Về những chứng cứ xác định các bị cáo có tội: Xét lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang của cơ quan điều tra và vật chứng đã thu được phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ hơn 14 giờ đến 15 giờ 20 phút ngày 07/04/2022, trên nền đất tại đồi Trại Bò thuộc Khu A, xã T, Vũ Anh T, Bùi Sỹ T, Bùi Văn B, Trương Sỹ B, Lê Tuyên P và Bùi H đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa sát phạt nhau bằng tiền với tổng số tiền mà các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc là 6.410.000đ (Sáu triệu bốn trăm mười nghìn đồng).

Hành vi nêu trên của Vũ Anh T, Bùi Sỹ T, Bùi Văn B, Trương Sỹ B, Lê Tuyên P và Bùi H đã phạm vào tội “Đánh bạc”. Riêng đối với bị can Vũ Anh T bản thân có 02 tiền án chưa được xóa án tích, do vậy lần phạm tội này Vũ Anh T phải chịu tình tiết định khung là Tái phạm nguy hiểm, tội phạm và hình phạt đối với Vũ Anh T được quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Tội phạm và hình phạt đối với Bùi Sỹ T, Bùi Văn B, Trương Sỹ B, Lê Tuyên P và Bùi H được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

“Điều 321. Tội đánh bạc

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:

...
d) Tái phạm nguy hiểm”

[3] Xét tính chất vụ án là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của các bị cáo đã gây mất trật tự trị an ở địa phương. Bồi lẽ nạn cờ bạc là một trong các tệ nạn xã hội mà nhà nước ta đang quản lý chặt chẽ, nghiêm cấm mọi tổ chức, cá nhân tổ chức đánh bạc, đánh bạc dưới mọi hình thức để làm lành mạnh các quan hệ xã hội, từ việc đánh bạc thường dẫn đến những tội phạm khác, ảnh hưởng đến trật tự công cộng vì vậy đấu tranh với tội này là rất cần thiết, cần đưa ra xét xử nghiêm trước pháp luật.

[4]. Xét vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo như sau:

[4.1]. Đối với bị cáo Vũ Anh T, có nhân thân xấu, có 02 tiền án chưa được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội. Do đó cần phải áp dụng một hình phạt thật nghiêm khắc và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội. Trước khi áp dụng hình phạt cần xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành

khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo được Bộ tư lệnh H quân tặng giấy khen vì đã có thành tích tốt trong hội thi tàu tốt, hội thao huấn luyện tàu năm 2000 và có bố đẻ là ông Vũ Công L được Chủ tịch nước tặng huy chương kháng chiến hạng nhì nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên trước đó tại Bản án số 64/2021/HSST ngày 17/9/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ bị cáo Vũ Anh T bị xử phạt 13 tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc. Ngày 09/5/2022 bị cáo Vũ Anh T đi chấp hành án. Lần phạm tội này bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 07/4/2022 đến ngày 13/4/2022 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Do đó cần tổng hợp hình phạt của hai bản án đối với bị cáo T theo điều 56 Bộ luật hình sự là phù hợp.

[4.2]. Đối với bị cáo Lê Tuyên P, có 01 tiền án nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội. Do đó cần phải áp dụng một hình phạt thật nghiêm khắc và cách ly bị cáo P ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội. Trước khi áp dụng hình phạt cần xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, Bị cáo P có bố đẻ là ông Lê Viết T được nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng B nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên bị cáo Lê Tuyên P, Tại Bản án số 200/2020/HSST ngày 09/12/2020, Lê Tuyên P bị Tòa án nhân dân huyện Đ, thành phố Hà Nội xử phạt 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng kể từ ngày tuyên án về tội Đánh bạc (thi hành xong án phí năm 2021). Vì vậy bị cáo pH chịu một tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, do đó cần tổng hợp hình phạt của hai bản án đối với bị cáo P theo điều 56 Bộ luật hình sự là phù hợp.

[4.3]. Đối với các bị cáo Bùi Sỹ T, Bùi Văn B, Trương Sỹ B, Bùi H đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi phạm tội các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo đều được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Bùi H sau khi phạm tội đã đến Công an huyện C đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo Bùi Sỹ T có bà nội là bà Nguyễn Thị C được nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất, có ông nội là ông Bùi Văn S được nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất nên bị cáo Bùi Sỹ T, Bùi H được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Các bị cáo đều có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Vì vậy có thể áp dụng một mức hình phạt không nhất thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo cải tạo tại địa phương, về tội bị cáo đã thực hiện, như thế cũng có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung, thể hiện đường lối xét xử hình sự và chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với người phạm tội.

Căn cứ lời khai của các bị cáo tại phiên tòa xác định bị cáo Bùi Sỹ T, Bùi Văn B, Trương Sỹ B, Bùi H có thu nhập hàng tháng là 3.100.000đ. Do vậy, trong thời gian chấp hành án các bị cáo pH thực hiện một số nghĩa vụ theo quy định tại khoản 3 điều 36 của Bộ luật hình sự và khấu trừ 5% thu nhập hàng tháng của các bị cáo là

$3.100.000đ \times 5\% = 155.000đ / 01 \text{ tháng} / 1 \text{ bị cáo}$, trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ để nộp ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

Qua xác minh tại địa phương thì các bị cáo Vũ Anh T, Bùi Sỹ T, Bùi Văn B, Trương Sỹ B, Lê Tuyên P và Bùi H đều không có tài sản riêng gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 01 vỏ Bo thuốc lá Thăng Long đã bị cắt, 04 quân bài hình tròn được cắt từ vỏ Bo thuốc lá Thăng Long. Đây là vật mà các bị cáo sử dụng để làm công cụ phương tiện để đánh bạc nhưng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy là phù hợp.

Đối với số tiền 6.410.000đ (Sáu triệu bốn trăm mười nghìn đồng). Đây là khoản tiền do các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước là phù hợp.

Đối với chiếc kéo mà Bùi H đút trong túi áo và làm rơi khi bỏ chạy, cơ quan điều tra đã tiến hành rà soát tại đồi Trại Bò đồng thời ra thông báo tìm đồ vật, tài liệu, vật chứng để tìm chiếc kéo nói trên nhưng không có kết quả nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề xuất về hình phạt đối với các bị cáo và việc xử lý vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp nên chấp nhận.

[8] Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Lê Tuyên P đề nghị cho bị cáo P được hưởng mức án thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo P có 01 tiền án về tội đánh bạc, bị cáo nhận thức rõ hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội, điều đó chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật. Tại phiên tòa bị cáo nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nên cần phải có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo sau khi đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo là phù hợp.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố các bị cáo: Vũ Anh T, Lê Tuyên P, Trương Sỹ B, Bùi Sỹ T, Bùi Văn B, Bùi H phạm tội “Đánh bạc”.

1, Áp dụng điểm d Khoản 2 Điều 321; điểm khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 2 Điều 56, Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Vũ Anh T 37 (B bảy) tháng tù, tổng hợp hình phạt 13 (Mười B) tháng tù của bản án số 64/2021/HSST ngày 17/9/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ. Buộc bị cáo pH chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 50 (Năm mươi) tháng tù. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ của lần phạm tội này (từ ngày

07/4/2022 đến ngày 13/4/2022) và thời gian đã chấp hành của bản án số 64/2021/HSST ngày 17/9/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ(từ ngày 09/5/2022 đến ngày 16/8/2022).Thời hạn tù tính từ ngày 17/8/2022.

Hình phạt bổ sung:Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Vũ Anh T.

2, *Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Khoản 2 Điều 56, Điều 38 Bộ luật hình sự;*

Xử phạt: Lê Tuyền P 12 (Mười hai) tháng tù.Tổng hợp hình phạt của bản án số 200/2020/HSST ngày 09/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ, thành phố Hà Nội (Bị cáo bị xử phạt 10 (Mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo), buộc bị cáo P phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án là 22 tháng tù. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ của lần phạm tội trước (từ 23/7/2020 đến 26/7/2020) và lần phạm tội này (từ 07/4/2022 đến 13/4/2022). Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Hình phạt bổ sung:Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Tuyền P.

3, *Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự;*

Xử phạt: Trương Sỹ B 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ là 06 ngày (từ ngày 07/4/2022 đến ngày 13/4/2022) quy đổi bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ, còn phải thi hành 17 (Mười bảy)tháng 12 (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho UBND xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Hình phạt bổ sung:Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trương Sỹ B.

4, *Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự;*

Xử phạt: Bùi Sỹ T 15 (Mười lăm)tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ là 06 ngày (từ ngày 07/4/2022 đến ngày 13/4/2022) quy đổi bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ, còn phải thi hành 14 (Mười bốn)tháng 12 (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho UBND xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Hình phạt bổ sung:Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Bùi Sỹ T.

5, *Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự;*

Xử phạt: Bùi Văn B 15 (Mười lăm)tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ là 06 ngày (từ ngày 07/4/2022 đến ngày 13/4/2022) quy đổi bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ, còn phải thi hành 14 (Mười bốn)tháng 12 (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho UBND xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ giám sát giáo dục. Gia

đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Bùi Văn B.

6, Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bùi Hoàn H 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho UBND xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Bùi H.

* Người bị kết án cải tạo không giam giữ pH thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Điều 99, 100, 101 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian chấp hành án các bị cáo Trương Sỹ B, Bùi Sỹ T, Bùi Văn B, Bùi HpH thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ. Khấu trừ 5% thu nhập hàng tháng của bị cáo Trương Sỹ B, Bùi Sỹ T, Bùi Văn B, Bùi H là 155.000đ/ 01 tháng/ 1 bị cáo. Việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hàng tháng. Số tiền các bị cáo pH nộp khấu trừ thu nhập tương ứng với thời gian mà các bị cáo phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Trường hợp các bị cáo không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ theo quy định tại khoản 4, Điều 36 của Bộ luật hình sự. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng là 04 giờ/ 01 ngày/ 1 bị cáo và 05 ngày/ 01 tuần/ 1 bị cáo.

* Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, b khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 01 vỏ Bo thuốc lá Thăng Long đã bị cắt, 04 quân bài hình tròn được cắt từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long.

Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 6.410.000đ (Sáu triệu bốn trăm mười nghìn đồng).

(Theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu vật chứng ngày 13/7/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C)

* Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Vũ Anh T, Lê Tuyền P, Trương Sỹ B, Bùi Sỹ T, Bùi Văn B, Bùi Hoàn H mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng điều 26 Luật thi hành án dân sự, các bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ thi hành án dân sự, nếu không tự nguyện thi hành án thì bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 7a, điều 9 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm các bị cáo (có mặt) được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh phú thọ xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện, tỉnh;
- Công an H.C;
- Chi cục THADS H.C;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ;
- Trại giam Y, tỉnh Sơn La;
- THA- HS;
- Các bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo P;
- UBND xã T, huyện C;
- UBND phường H, thị xã P;
- Lưu HS; Lưu Vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Thu Huyền

